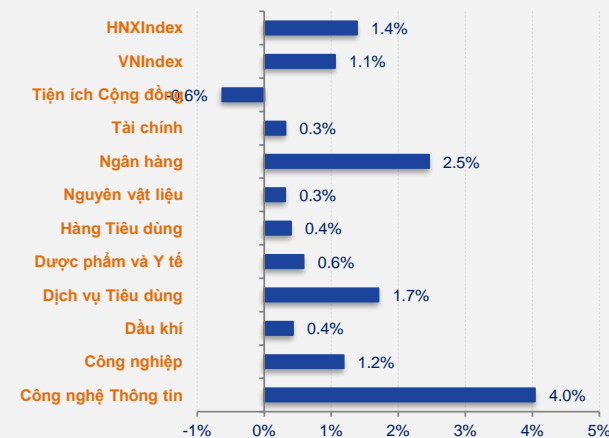
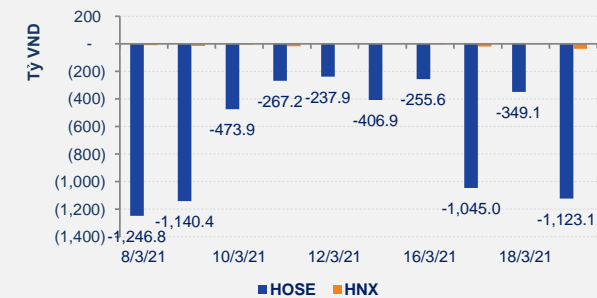


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 15/3/2021 - 19/3/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,194.05	↑ 1.1%	277.70	↑ 1.4%
KLGD (trCP)	3,371.45	↑ 3.0%	758.73	↓ -0.6%
GTGD (tỷ VND)	78,886.05	↑ 0.7%	12,658.31	↑ 8.9%
Tổng cung (trCP)	6,588.30	↓ -0.2%	1,180.32	↑ 4.5%
Tổng cầu (trCP)	5,916.93	↑ 0.8%	1,028.43	↓ -1.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	189.33	↓ -21.4%	1.78	↓ -12.5%
KL bán (trCP)	262.13	↓ -18.7%	5.68	↑ 1.9%
GT mua (tỷ VND)	6,428.35	↓ -23.2%	37.12	↓ -22.0%
GT bán (tỷ VND)	9,607.97	↓ -18.1%	96.05	↓ -1.1%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản cũng được cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 12,49 điểm (+1,1%) lên 1.194,05 điểm; HNX-Index tăng 3,79 điểm (+1,4%) lên 277,7 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng 18.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 0,7% lên 78.886 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3% lên 3.371 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 8,9% lên 12.658 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 0,6% xuống 759 triệu cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 4% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu trong nhóm như FPT (+4,3%), CMG (+7,1%)... Tiếp theo là nhóm ngân hàng với mức tăng 2,5% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu trong ngành như BID (+3,8%), CTG (+6,6%), VPB (+1,6%), MBB (+3,4%), ACB (+2,6%), SHB (+10,7%), TCB (+4,9%)... Tiếp theo là nhóm dịch vụ tiêu dùng với mức tăng 1,7% chủ yếu do mức tăng của cổ phiếu HVN (+10,2%), trong khi các mã khác tăng không đáng kể và thậm chí còn giảm. Ngành công nghiệp tăng 1,2% chủ yếu do mức tăng của GEX (+4,4%), trong khi các mã khác diễn biến không mấy tích cực. Các ngành có mức tăng nhẹ như tài chính (+0,3%), nguyên vật liệu (+0,3%), hàng tiêu dùng (+0,4%), dược phẩm và y tế (+0,6%), dầu khí (+0,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp và có thời điểm đã đóng cửa trên ngưỡng 1.200 điểm trong phiên đảo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 3/2021. Thanh khoản trong tuần qua tăng nhẹ nhưng là do tác động của việc đảo danh mục của 2 quỹ ETF VNM và FTSE nên dòng tiền vẫn chưa thể hiện sự tự tin với xu hướng tăng hiện tại. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trong trung hạn của thị trường tiếp tục là tích cực do vẫn thuộc sóng tăng 5 (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi chạm đến mục tiêu quanh 1.250 điểm vào đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy sóng điều chỉnh 4). Trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể cần thêm thời gian tích lũy quanh vùng 1.200 điểm để lấy đà hoàn thành sóng tăng 5 sau đó. Nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới để hướng đến ngưỡng 1.250 điểm vào đầu tháng 4/2021. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3 và 10/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày nếu chưa chốt lời trong phiên 18/3 có thể canh những nhịp thị trường tăng lên quanh ngưỡng 1.200 điểm trong tuần tới để chốt lời. Những nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong phiên 16/3 khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA20 ngày tiếp tục quan sát và có thể canh mua thêm nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.155-1.180 điểm (MA20-50).



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 15/3/2021 - 19/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.200,94 điểm và 1.171,76 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 12,49 điểm (+1,1%) lên 1.194,05 điểm.

TS4 là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 4.110 đồng lên 5.730 đồng, tiếp theo là HAP với mức tăng 39% từ 10.950 đồng lên 15.200 đồng. Ở chiều ngược lại, RIC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 29.950 đồng xuống 20.950 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm tuần thứ bảy liên tiếp với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 279,52 điểm và 272,986 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 3,79 điểm (+1,4%) lên 277,7 điểm.

HLY là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59% từ 13.000 đồng lên 20.700 đồng, tiếp theo là L18 với mức tăng 57% từ 7.750 đồng lên 12.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SDC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 15,5% từ 11.600 đồng xuống 9.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3.179,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 72,8 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là POW với 21,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 13,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã được mua ròng nhiều nhất với 18,9 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 58,94 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,91 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SDT với 764 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 73 nghìn cổ phiếu.

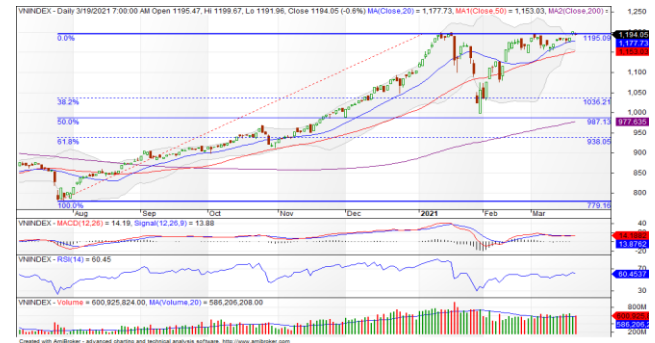
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Moody's nâng triển vọng tín nhiệm của 15 ngân hàng Việt

Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service (Moody's) giữ nguyên bậc tín nhiệm tiền gửi nội và ngoại tệ dài hạn, nhà phát hành nợ và các khoản vay không đảm bảo được ưu tiên trả nợ của 15 ngân hàng Việt Nam ở mức Ba3.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng điểm trong tuần thứ ba liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư đối với thị trường đang có xu hướng gia tăng dần từ sau Tết đến nay.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trong trung hạn của thị trường tiếp tục là tích cực do vẫn thuộc sóng tăng 5 (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi chạm đến mục tiêu quanh 1.250 điểm vào đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy sóng điều chỉnh 4). Trong tuần giao dịch tiếp theo, thị trường có thể cần thêm thời gian để tích lũy quanh vùng 1.200 điểm để lấy đà hoàn thành sóng tăng 5 sau đó.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.155 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ này là điểm mua tốt dành cho những vị thế ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,1 - 55,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.194 VND/USD, giảm 5 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,5 USD/ounce tương ứng với 0,61% lên 1.743,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,122 điểm tương ứng 0,13% xuống 91,745 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1921 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3945 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,65 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,95 USD/thùng tương ứng với 1,58% lên mức 60,95 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/3, chỉ số Dow Jones giảm 153,07 điểm tương ứng 0,46% xuống 32.862,3 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 409,03 điểm tương ứng 3,02% xuống 13.116,17 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 58,66 điểm tương ứng 1,48% xuống 3.915,46 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	18,895,300	POW	(21,640,500)
2	PLX	5,830,700	CTG	(13,567,300)
3	PDR	3,373,900	VRE	(8,753,800)
4	KBC	3,341,200	MSB	(8,174,100)
5	OCB	1,617,100	HPG	(7,084,000)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	72,900	PVS	(1,860,106)
2	VCS	72,879	SDT	(763,800)
3	IDJ	69,800	BVS	(328,380)
4	SD4	67,900	APS	(230,600)
5	KLF	63,400	PMB	(200,900)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.90	8.02	↑ 16.23%	16,722,610
STB	19.20	19.60	↑ 2.08%	15,232,148
ROS	3.63	4.02	↑ 10.74%	12,576,170
HQC	3.08	2.99	↓ -2.92%	10,203,030
POW	13.75	13.40	↓ -2.55%	9,504,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.70	19.60	↑ 10.73%	246,129,384
PVS	24.20	23.90	↓ -1.24%	58,549,436
SHS	27.90	29.30	↑ 5.02%	38,202,408
KLF	3.00	3.10	↑ 3.33%	37,680,240
NVB	15.00	15.10	↑ 0.67%	31,895,747

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TS4	4.11	5.73	1.6	↑ 39.42%
HAP	10.95	15.20	4.3	↑ 38.81%
TGG	1.95	2.70	0.8	↑ 38.46%
TMS	42.00	57.20	15.2	↑ 36.19%
TSC	4.20	5.65	1.5	↑ 34.52%

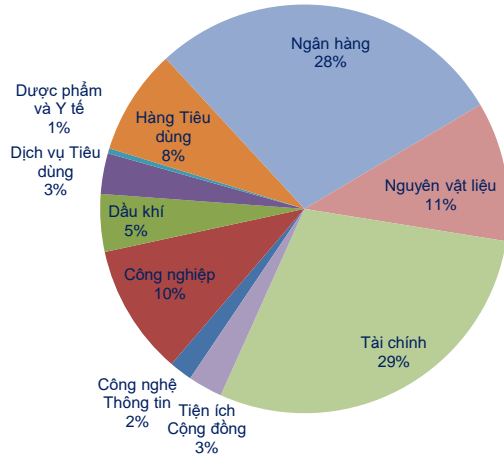
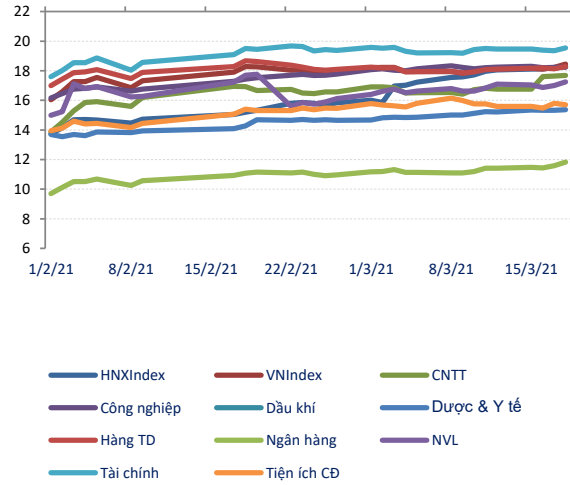
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	13.00	20.70	7.7	↑ 59.23%
L18	7.75	12.20	4.4	↑ 57.40%
KTT	8.90	13.90	5.0	↑ 56.18%
PCG	5.60	8.60	3.0	↑ 53.57%
VC7	11.70	16.10	4.4	↑ 37.61%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	29.95	20.95	-9.0	↓ -30.05%
BBC	71.60	61.00	-10.6	↓ -14.80%
SVD	16.35	13.95	-2.4	↓ -14.68%
VCA	17.90	15.35	-2.6	↓ -14.25%
MCP	27.50	25.00	-2.5	↓ -9.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	11.60	9.80	-1.8	↓ -15.52%
TPH	13.20	11.20	-2.0	↓ -15.15%
PBP	10.00	8.50	-1.5	↓ -15.00%
LBE	38.00	32.30	-5.7	↓ -15.00%
PGT	8.40	7.30	-1.1	↓ -13.10%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	16,722,610	1.3%	225	33.3	0.4
STB	15,232,148	9.6%	1,487	13.2	1.2
ROS	12,576,170	0.0%	4	1,069.5	0.4
HQC	10,203,030	0.2%	20	148.5	0.3
POW	9,504,710	7.2%	937	14.8	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	246,129,384	12.3%	1,552	12.6	1.4
PVS	58,549,436	5.0%	1,357	17.8	0.9
SHS	38,202,408	25.5%	3,639	7.9	1.9
KLF	37,680,240	0.1%	13	227.7	0.3
NVB	31,895,747	0.0%	3	5,068.3	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TS4	↑ 39.4%	-45.4%	-5,958	-	0.5
HAP	↑ 38.8%	5.8%	731	19.5	1.1
TGG	↑ 38.5%	-1.5%	-158	-	0.2
TMS	↑ 36.2%	14.4%	4,045	13.2	1.8
TSC	↑ 34.5%	0.9%	114	47.8	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLY	↑ 59.2%	-216.7%	-14,161	-	0.0
L18	↑ 57.4%	2.8%	431	26.9	0.8
KTT	↑ 56.2%	3.1%	357	35.5	1.1
PCG	↑ 53.6%	2.4%	209	37.8	0.9
VC7	↑ 37.6%	3.4%	363	40.5	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNLC	18,895,300	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	5,830,700	3.9%	807	71.5	2.9
PDR	3,373,900	25.5%	3,080	22.1	5.2
KBC	3,341,200	2.0%	439	90.8	1.8
OCB	1,617,100	24.4%	3,013	8.2	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	72,900	0.0%	3	5,068.3	1.4
VCS	72,879	39.1%	9,076	10.0	3.8
IDJ	69,800	20.8%	2,289	7.4	1.5
SD4	67,900	0.3%	48	113.3	0.3
KLF	63,400	0.1%	13	227.7	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	361,616	20.5%	4,974	19.6	3.7
VIC	360,567	4.0%	1,488	71.6	2.7
VHM	327,965	36.1%	8,463	11.8	3.7
VNM	214,220	35.0%	5,313	19.3	6.4
BID	180,991	8.9%	1,740	25.9	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,770	61.8%	9,041	22.4	13.3
SHB	34,135	12.3%	1,552	12.6	1.4
BAB	22,601	7.3%	839	38.0	2.7
VCS	14,496	39.1%	9,076	10.0	3.8
PVS	11,567	5.0%	1,357	17.8	0.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
4/2/2021	19/3/2021	19/2/2021	18/2/2021	SBH	Đại hội Đồng Cổ đông
8/2/2021	19/3/2021	24/2/2021	23/2/2021	BSL	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2021	19/3/2021	23/2/2021	22/2/2021	CCI	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2021	19/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	LIG	Đại hội Cổ đông Bất thường
19/2/2021	19/3/2021	0/1/1900	24/2/2021	GTN	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2021	19/3/2021	25/2/2021	24/2/2021	VLC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2021	19/3/2021	12/3/2021	11/3/2021	AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2020	20/3/2021	15/1/2021	14/1/2021	VTS	Đại hội Đồng Cổ đông
11/1/2021	20/3/2021	9/2/2021	8/2/2021	SD1	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2021	20/3/2021	26/2/2021	25/2/2021	PRC	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2021	20/3/2021	18/2/2021	17/2/2021	TOT	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2021	20/3/2021	19/2/2021	18/2/2021	RBC	Đại hội Đồng Cổ đông
9/2/2021	20/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	CVT	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2021	20/3/2021	25/2/2021	24/2/2021	MCM	Đại hội Đồng Cổ đông
2/11/2020	21/3/2021	19/3/2021	19/3/2021	NVL	Niêm yết thêm
10/3/2021	21/3/2021	18/3/2021	17/3/2021	THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2020	22/3/2021	19/3/2021	19/3/2021	AGG	Niêm yết thêm
1/2/2021	22/3/2021	19/2/2021	18/2/2021	VCR	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2021	22/3/2021	19/3/2021	19/3/2021	VND	Giao dịch cổ phiếu quỹ
18/2/2021	22/3/2021	1/3/2021	26/2/2021	SFN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/1/2021	23/3/2021	17/2/2021	16/2/2021	FOC	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2021	23/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	VC1	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2021	23/3/2021	11/3/2021	10/3/2021	HIZ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2021	23/3/2021	19/3/2021	19/3/2021	CTF	Niêm yết thêm
22/2/2020	24/3/2021	31/12/2020	30/12/2020	TDM	Đại hội Đồng Cổ đông
15/1/2021	24/3/2021	17/2/2021	16/2/2021	VIB	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
26/2/2021	24/3/2021	17/2/2021	16/2/2021	VIB	Đại hội Đồng Cổ đông
20/1/2021	24/3/2021	24/2/2021	23/2/2021	PAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2021	24/3/2021	19/2/2021	18/2/2021	VAV	Đại hội Đồng Cổ đông
4/2/2021	24/3/2021	22/2/2021	19/2/2021	CNT	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
